

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 17-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học

Bà Huỳnh Ngọc Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ tên: Nguyễn Văn H; Sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn Tiến L, xã Đồng T, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Phương L (chết); vợ tên: Nguyễn Thị P; Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 1989; nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền án: 02 lần (lần thứ nhất: Năm 1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau tuyên phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, đã được xóa án tích; lần thứ hai: Năm 2007, bị Tòa án Quân sự Khu vực 2 – Quận khu 9 tuyên phạt 05 năm tù về tội Giả mạo cấp bậc, chức vụ và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã được xóa án tích); Tiền sự: Không; Tạm giam ngày 02/11/2018 (có mặt).

- Bị hại:

Ông Lê Chí H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khóm Cái N, thị trấn Năm C, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Ông Trần Thanh T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Năm C, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2017, qua sự giới thiệu của một vài người thì Nguyễn Văn H gặp gỡ Lê Chí H và Trần Thanh T. H tự giới thiệu mình là sỹ quan tình báo, công tác tại Tổng cục tình báo quân đội, quen biết nhiều cán bộ cấp cao ở Trung ương và tỉnh Cà Mau, nếu ai có khó khăn liên quan đến pháp luật H đều có thể tác động giúp đỡ nhanh chóng, H yêu cầu đưa tiền, vật chất để đi lại và làm quà biếu.

Vào khoảng tháng 12/2017, Lê Chí H có nhờ H giúp khiếu nại việc H bị Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn cưỡng chế nhà tại khóm 1, thị trấn Năm Căn thì H hứa giúp H, đồng thời nhiều lần kêu H đưa tiền và quà để H đi khiếu nại. Khoảng thời gian trên H đã chuyển vào tài khoản của Nguyễn Văn H qua thẻ ATM của Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố Cần Thơ 04 lần với số tiền là 22.000.000 đồng và ngân hàng Sacombank chi nhánh Năm Căn 01 lần với số tiền là 1.000.000 đồng, đưa tiền mặt trực tiếp là 110.500.000 đồng và 30kg cua biển, 01kg tôm đất khô và 03kg khô cá rún; đến khoảng tháng 02/2018 thì H không liên lạc với H được.

Cùng thời gian trên, Trần Thanh T là công chức Tòa án huyện bị kỷ luật buộc thôi việc, Toàn tìm gặp H nhờ giúp đỡ khiếu nại, H đồng ý sẽ trực tiếp gặp Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết đơn khiếu nại của T trong vòng 01 tuần, H kêu T đưa tiền, T đồng ý và trực tiếp đưa cho H 5.000.000 đồng tại nhà T và 03kg cua gạch cùng toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc T khiếu nại. Đến đầu tháng 02/2018, H cắt liên lạc với T và bỏ trốn.

Lê Chí H và Trần Thanh T làm đơn tố giác Nguyễn Văn H.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, H tự xưng là cán bộ cấp cao có quen biết với nhiều cán bộ cấp cao ở Trung ương và địa phương mục đích cho Lê Chí H và Trần Thanh T tin tưởng đưa tiền và vật chất cho H đi lo việc nhưng H không có đi khiếu nại dùm H và T mà dùng số tiền và vật của H, T chi xài cá nhân hết. H đã kêu Lê Chí H đưa tiền trực tiếp và chuyển vào tài khoản của Nguyễn Văn H nhiều lần: chuyển qua thẻ ATM của Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố Cần Thơ 04 lần 22.000.000 đồng và Ngân hàng Sacombank chi nhánh Năm Căn 01 lần 1.000.000 đồng, đưa tiền mặt trực tiếp là 110.500.000 đồng và 30kg cua biển, 01kg tôm khô đất và 03kg khô cá rún. Nhận của Trần Thanh T là 5.000.000 đồng và 03kg cua gạch.

Quá trình làm việc, cơ quan điều tra đã thu giữ của H 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank, mã số thẻ 9704031817766913 và 01 (một) thẻ ATM

ngân hàng Agribank, mã số thẻ 9704050933478625, tên chủ thẻ NGUYEN VAN H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 15/KL-HĐĐG ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Năm Căn kết luận: 03kg cua gạch 02 càng (cua biển), trị giá 03kg x 350.000 đồng = 1.050.000 đồng; 01kg tôm khô (loại tôm đất), trị giá 01kg x 1.033.000 đồng = 1.033.000 đồng; 03kg khô cá rún (loại 01 con/03kg), trị giá 03kg x 200.000 đồng = 600.000 đồng; 17kg cua gạch 02 càng (cua biển), giá trị 17kg x 350.000 đồng = 5.950.000 đồng; 13kg cua Y I (cua biển), trị giá 13kg x 230.000 đồng = 2.990.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 11.623.000 đồng.

Tổng số tiền và vật chất Nguyễn Văn H đã lừa đảo của Lê Chí H là 144.073.000 đồng, gồm tiền 133.500.000 đồng và vật chất trị giá 10.573.000 đồng. Lừa đảo của Trần Thanh T là 6.050.000 đồng, gồm tiền là 5.000.000 đồng và 03kg cua gạch trị giá 1.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H đã lừa đảo của anh H và T là 150.123.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo H từ 04 đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo H bồi thường cho Lê Chí H số tiền là 144.073.000 đồng, gồm tiền 133.500.000 đồng và vật chất trị giá 10.573.000 đồng; bồi thường cho Trần Thanh T là 6.050.000 đồng, gồm tiền là 5.000.000 đồng và 03kg cua gạch trị giá 1.050.000 đồng. Về tang vật: 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank, mã số thẻ 9704031817766913; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, mã số thẻ 9704050933478625, tên chủ thẻ NGUYEN VAN H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- Bị hại Lê Chí H yêu cầu xử lý hình sự bị cáo theo quy định pháp luật; về dân sự: Yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền đã lừa đảo là 144.073.000 đồng, gồm tiền 133.500.000 đồng và vật chất trị giá 10.573.000 đồng.

- Bị hại Trần Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu xử lý hình sự bị cáo theo quy định pháp luật; về dân sự: Yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền đã lừa đảo là 6.050.000 đồng, gồm tiền là 5.000.000 đồng và 03kg cua gạch trị giá 1.050.000 đồng.

- Bị cáo H thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mức hình phạt đề nghị là phù hợp, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về dân sự đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền đã lừa đảo chiếm đoạt Lê Chí H số tiền là 144.073.000 đồng, Trần Thanh T là 6.050.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Với thủ đoạn gian dối, tự xưng mình là cán bộ sỹ quan tình báo, quen biết với nhiều cán bộ cấp cao ở Trung ương và địa phương, H đã tạo lòng tin đối với anh Lê Chí H và Trần Thanh T; trong khoảng thời gian tháng 12/2017, H nói với anh H và T đưa tiền và vật chất để H đi khiêu nại giùm H và T. Anh H và T đã tin tưởng H là cán bộ tình báo mà đưa tiền và vật chất để H đi khiêu nại giùm nhưng H không đi khiêu nại mà sử dụng tiền và vật chất của H và T đưa để chi xài cá nhân. Tổng số tiền và vật chất H đã lừa đảo của Lê Chí H là 144.073.000 đồng, gồm tiền 133.500.000 đồng và vật chất trị giá 10.573.000 đồng. Lừa đảo của Trần Thanh T là 6.050.000 đồng, gồm tiền là 5.000.000 đồng và 03kg cua gạch trị giá 1.050.000 đồng. Tổng giá trị Nguyễn Văn H đã lừa đảo của anh H và T là 150.123.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo H đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trên địa bàn. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối, lừa đảo; thể

hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bởi lẽ việc chiếm đoạt tài sản của anh H hoặc anh T đều đủ cấu thành hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trong vụ án này bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với 02 chủ thể và chưa bị xét xử.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo H chưa có tiền sự. Có 02 tiền án năm 1998 và năm 2007 đã được xóa án tích.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H và T có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt, bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tài sản đã chiếm đoạt của anh H là 144.073.000 đồng (gồm tiền 133.500.000 đồng và vật chất trị giá 10.573.000 đồng); của anh T là 6.050.000 đồng (gồm tiền là 5.000.000 đồng và 03kg cua gạch trị giá 1.050.000 đồng). Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 150.123.000 đồng.

[7] Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Thu giữ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank, mã số thẻ 9704031817766913; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, mã số thẻ 9704050933478625, tên chủ thẻ NGUYEN VAN H; Bị cáo sử dụng 02 thẻ ATM để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn quản lý).

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.506.000 đồng (tính tròn số).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Lê Chí H số tiền đã chiếm đoạt là 144.073.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Thanh T là 6.050.000 đồng.

Kể từ ngày anh Lê Chí H và anh Trần Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo H chậm bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm bồi thường tại thời điểm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy tang vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank, mã số thẻ 9704031817766913; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, mã số thẻ 9704050933478625, tên chủ thẻ NGUYEN VAN H (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn quản lý).

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm là 7.506.000 đồng (tính tròn số).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

(Đã ký)

Lê Minh Khánh

